

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**  
**Năm 2014.**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch (viết tắt):	PETEC COFFEE JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0304263392
- Vốn điều lệ:	30 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	30 tỷ đồng
- Địa chỉ: số 03 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	
- Số điện thoại:	08-35172981
- Số fax:	08-35178571
- E-Mail:	coffee@petecof.vn
- Website:	www.petecof.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):	không

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày 23/12/2005, Bộ Thương mại ra Quyết định số 3146/QĐ-BTM, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Chi nhánh Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư PETEC tại tỉnh Lâm Đồng (số ĐKKD 305927, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/7/1998) trực thuộc Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư PETEC thành Công ty cổ phần Cà phê PETEC;

+ Ngày 28/02/2006, Tiến hành đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê PETEC bầu Thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) và Ban kiểm soát (viết tắt là BKS), thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung khác.

HĐQT họp phiên đầu tiên: bầu Ông Nguyễn Minh Trực làm Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cà phê PETEC: Ông Đinh Hoài Minh – Giám đốc; Chọn Ban giám đốc, Kế toán trưởng.

BKS họp phiên đầu tiên: bầu Ông Nguyễn Ngọc Nam làm Trưởng ban BKS.

+ Việc thành lập: theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 4103004521; cấp ngày 27/3/2006, cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

+Ngày 24/03/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

+Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

+Ngày 11/04/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

+Ngày 19/03/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+Ngày 11/03/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+Ngày 12/03/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

+Ngày 09/05/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

+Ngày 14/05/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.



+Ngày 12/12/2014, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 đã biểu quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; Bầu bổ sung HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012-2016, như sau:

\* Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và BKS:

- Ông Hồ Quyết Thắng            Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Duy Thiệp        Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Nam        Trưởng ban BKS

\* Bầu bổ sung Thành viên HĐQT và BKS:

- Ông Nguyễn Thanh Hải        làm Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Nam        làm Thành viên HĐQT
- Ông Khuru Kim Huê            làm Thành viên BKS

\* HĐQT đã họp và bầu:

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Thành viên HĐQT làm Chủ tịch HĐQT
- Ông Đinh Hoài Minh - Thành viên HĐQT làm Phó chủ tịch HĐQT

\* BKS đã họp và bầu: Ông Hồ Hoàng Đức- Thành viên BKS làm Trưởng ban BKS.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh: Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Kinh doanh kho bãi. Bổ sung: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Mua bán nhớt, mỡ. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô – đường thủy nội địa. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam. Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ cung ứng tàu biển; Kinh doanh bất động sản.

b. Mặt hàng chính: Nông sản (Cà phê) và Xăng dầu.

c. Địa bàn kinh doanh:

- o Thành phố Hồ Chí Minh
- o Các tỉnh Tây Nguyên
- o Thành phố Hải Phòng

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: quản lý theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa theo chức năng Phòng, Ban và Chi nhánh, nhằm tối ưu hóa quản trị nguồn nhân lực.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

c. Các công ty liên kết:

Danh sách đầu tư dài hạn	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần (thực góp)	Trị giá(tỷ đ)
1 Công ty cổ phần Au Lạc Vốn điều lệ: 289,22 tỷ đ GPĐKKD số: 0302704796; Ngành nghề chính: Vận chuyển xăng dầu; Địa chỉ: 92 bis Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TP. HCM.	0,91%	262.440	2,62
2 Công ty cổ phần PetecLand Vốn điều lệ: 38,30 tỷ đ GPĐKKD số: 4103010492 Ngành nghề chính: Kinh doanh địa ốc và xăng dầu; Địa chỉ: 51 Trần Khánh Dư, P.Tân Định, TP HCM.	7,83%	300.000	3,00



Tổng cộng		562.440	5,62
Cộng đầu tư dài hạn khác ( Giá trị thực mua)			6,22

## 5. Định hướng phát triển

a. Hoạt động SXKD phát triển trên hai hướng chính:

- i. Kinh doanh nông sản;
- ii. Kinh doanh xăng dầu.

Ngoài ra tăng cường thêm các mặt hàng nhập khẩu...

Về kinh doanh nông sản: lấy mặt hàng Cà phê là mặt hàng chủ lực vì có sẵn tên tuổi, thương hiệu, có mạng lưới cung cấp hàng hóa tại Tây Nguyên tương đối có uy tín, các khách hàng nước ngoài tin tưởng đặt mua số lượng ngày càng lớn. Tuy nhiên, mặt hàng Cà phê là mặt hàng có độ rủi ro cao về giá cả, sản lượng phụ thuộc nhiều vào thời tiết có mùa vụ nhất định và chỉ dồn vào 2 tháng cuối năm và 3 tháng đầu năm từ đó dẫn tới giảm doanh thu vào những tháng giữa năm.

Các mặt hàng ngoài Cà phê như: Điều, Tiêu là mặt hàng chủ lực thứ hai của Công ty và sẽ tiếp tục tăng sản lượng xuất khẩu trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Về kinh doanh xăng dầu:

Công ty đang có 2 cửa hàng xăng dầu hoạt động trên vùng Lâm Đồng, có tạo uy tín lớn trong vùng về chất lượng và số lượng và có đại lý kinh doanh xăng dầu tại TP Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh khác. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm các cửa hàng xăng dầu khác nếu tình hình hoa hồng đại lý được cải thiện. Công tác bán buôn xăng dầu cũng được đẩy mạnh chủ yếu cung ứng cho các tàu nội địa và một số khách hàng công nghiệp, phần đầu trong thời gian tới sẽ cung ứng khoảng 1.000-1.500m<sup>3</sup> tấn/tháng.

Về kinh doanh nhập khẩu: Năm 2014, Công ty nhập được 0,17 triệu USD, dự kiến năm 2015 Công ty dự kiến chỉ nhập khẩu khoảng 1,7 triệu USD và sẽ chú trọng hơn nữa đến hiệu quả kinh doanh cũng như giảm thiểu rủi ro trong thanh toán.

- b. Tiếp tục rà soát , bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý và điều hành hoạt động SXKD, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong khâu chế biến nông sản và khâu bơm rót xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ.
- c. *Các rủi ro:* các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty:
  1. Các khoản nợ xấu;
  2. Biến động giá.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	NỘI DUNG	Đvt	2013	2014	SS 14/13
A	Tổng Doanh thu (A=1+2+3)	Triệu	1.279.094	934.958	73,10%
1	Doanh thu về bán hàng & cung cấp d.vụ	Triệu	1.260.106	931.264	73,90%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu	17.663	3.464	19,61%
3	Thu nhập khác	Triệu	1.325	230	17,37%
B	Giá vốn	Triệu	1.232.039	913.431	74,14%
C	Chi phí	Triệu	63.210	20.683	32,72%

	Chi phí bán hàng	Triệu	28.191	12.323	43,71%
	Chi phí quản lý	Triệu	16.585	4.367	26,33%
	Chi phí tài chính	Triệu	17.864	3.980	22,28%
	+ Trong đó lãi vay:	Triệu	3.595	2.139	59,50%
	Chi phí khác	Triệu	570	13	2,29%
D	Lợi nhuận trước thuế	Triệu	-16.155	844	-5,22%
E	Thuế TNDN	Triệu			
G	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	-16.155	844	-5,22%

Các chỉ tiêu do ĐHCĐ thường niên năm 2014 đề ra và thực hiện:

	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng Doanh thu	900 tỷ đ	934,9 tỷ đ	103,8%
Lợi nhuận trước thuế	3 tỷ đ	0,84 tỷ đ	28,0%
Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt			

## 2. Tổ chức và nhân sự

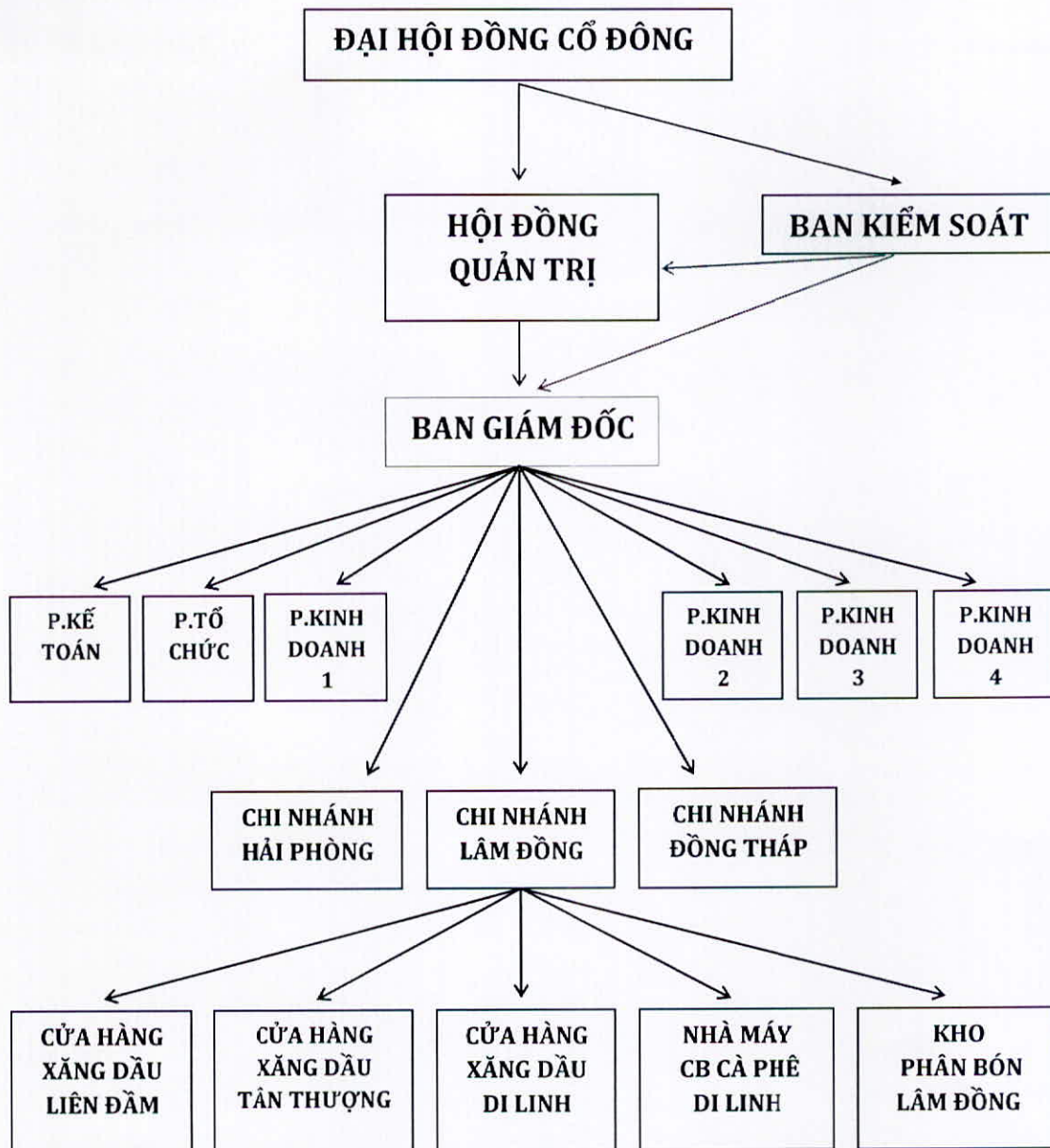
+ Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần	Tỷ lệ
1. Đinh Hoài Minh Sinh năm 1959 CMND số 024473886 Chuyên môn: Kỹ sư	Giám đốc	24.886	0,83%
2. Lê Phước Hậu Sinh năm 1967 CMND số 024780805 Chuyên môn: Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	11.902	0,40%
3. Trần Hoàng Long Sinh năm 1976 CMND số 024728244 Chuyên môn: Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	34.450	1,15%

+ Những thay đổi trong Ban điều hành: không



+ Sơ đồ tổ chức:



+ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lượng người lao động trong công ty:

T T	Diễn giải	LAO ĐỘNG								
		Trong năm					Giới tính		Hợp đồng lao động	
		Đ.kỳ	Tăng	Giảm	C.kỳ	BQ	Nam	Nữ	Ko XĐT H	Từ 1-3 năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Năm 2014-CBQL	4	-	-	4	4	4	-	4	-
2	Năm 2014-CBCNV	51	3	20	34	41	28	6	27	7
3	Năm 2014-Tổng cộng	55	3	20	38	45	32	6	31	7

- Chính sách đào tạo: Công ty luôn coi trọng đào tạo tại chỗ về nghiệp vụ, nâng cao khả năng làm việc của mỗi Nhân viên, bằng khuyến khích Nhân viên tự học, Công ty chi trả các khoản học phí ngắn hạn và dài hạn.

- Lương thưởng, trợ cấp: Công ty có quy chế về lương thưởng trên tinh thần hiệu quả công việc về thời gian làm việc theo mùa vụ, theo từng chức danh được phân công. Trong năm không có thay đổi chính sách người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:* Các khoản đầu tư lớn: không.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đ)	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đ)
Vốn chủ sở hữu	31,07	Tài sản dài hạn	43,35
<i>Trong đó:</i>		<i>Trong đó :</i>	
- Vốn điều lệ	30,00	- TSCĐ	38,21
- LN chưa phân phối	-13,55	- Đầu tư dài hạn khác	5,14
- Vốn khác	14,62		
Nợ dài hạn	0,00		
Trong đó vay dài hạn	0,00		
Nợ Ngắn hạn	44,20	Tài sản ngắn hạn	31,92
<i>Trong đó:</i>		<i>Trong đó:</i>	
- Vay ngắn hạn	19,89	-Tồn kho	6,15
- Phải trả	22,62	- Phải thu	15,57
- Phải trả khác	1,70	- Ngắn hạn khác	10,20
<b>Tổng cộng</b>	<b>75,27</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>75,27</b>

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

1. *Tỉ số thanh toán*

Khả năng thanh toán hiện hành (tổng TS/Nợ phải trả)	CR	1,4
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-Tồn kho)/nợ ngắn hạn	QR	,7

2/ *Tỷ số cơ cấu tài chính*

Tài sản ngắn hạn/Tổng TS	,7
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	,7

3/ *Tỷ số về doanh lợi*

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	,0
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	,0

4/ *Tỷ số về hoạt động*

Kỳ thu tiền bình quân (Các khoản phải thu/Doanh số)	,5
Vòng quay hàng tồn kho (Tài sản ngắn hạn/tồn kho)	3,1
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu / Vốn lưu động bq)	1,1

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 3.000.000 cổ phần;
- Cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;



- Cổ phần được chuyển nhượng tự do và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu;
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông: Tổng số Cổ đông (tại ngày 31/12/2014): 425 cổ đông

- Cổ đông pháp nhân: 2.302.566 cổ phần, chiếm 76,75%;
- Cổ đông thể nhân: 697.434 cổ phần, chiếm 23,25%;

Trong đó: Cổ đông pháp nhân lớn nhất là Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư-CTCP (PETEC) chiếm 58,75%, và nhỏ nhất là các cổ đông có số lượng 46 cổ phần;

- Không có cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2014 không có đợt tăng vốn cổ phần, bao gồm: các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu... thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Trong năm 2014 vừa qua mặt hàng nông sản và xăng dầu vẫn chiếm tỷ lệ doanh thu chi phối toàn công ty, tuy nhiên đã có sự thay đổi căn bản qua đó kinh doanh nông sản chiếm khoảng 71%, kinh doanh xăng dầu chiếm khoảng 26% Doanh thu;
2. Về kinh doanh xuất khẩu nông sản, đây vẫn là mặt hàng chủ lực của Công ty, năm qua đã xuất 12.142 tấn trị giá 31,5 triệu USD, tuy nhiên kim ngạch XK nông sản bước sang năm 2015 còn phụ thuộc vào giá bình quân.

Đây vẫn là mặt hàng truyền thống thể hiện bản sắc và thế mạnh của Công ty, vài năm gần đây các hãng nước ngoài xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam, lập nhà máy và thu mua trực tiếp tại vùng nguyên liệu điều này sẽ gây khó khăn cho chúng ta trong thời gian tới. Tuy nhiên Công ty sẽ vẫn tiếp tục giữ vững và kinh doanh ổn định mặt hàng cà phê. Cần nhắc, lựa chọn các nhà cung ứng cà phê có uy tín.

3. Về xăng dầu với số lượng đạt xấp xỉ 14,6 nghìn m<sup>3</sup>/tấn, đến nay công ty đang điều hành 2 Cửa hàng xăng dầu xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, các Cửa hàng còn lại kết hợp kinh doanh phân bón và cà phê để tăng thêm lợi nhuận, bù đắp chi phí. Việc kinh doanh xăng dầu (đặc biệt là khâu bán hàng cho khách hàng công nghiệp) tiếp tục nên duy trì để tăng cường thêm lượng vốn cho các hoạt động kinh doanh khác tuy nhiên phải đảm bảo an toàn trong việc thu hồi vốn. Công ty vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh kinh doanh xăng dầu.
4. Mặt hàng nhập khẩu không đạt kế hoạch về doanh thu tuy nhiên đây cũng là chủ trương của Ban lãnh đạo công ty trong tình hình kinh doanh hết sức khó khăn như hiện nay không tiếp tục duy trì những mặt hàng hoặc những khách hàng đã có biểu hiện chây ì (nợ quá hạn).
5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có ý kiến với kiểm toán, do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2014.*

IV. **Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát** : Thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và là Người đại diện pháp luật của Công ty;



TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
<b>1. HĐQT:</b>				
1	Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch	600.000	20,00%
2	Đình Hoài Minh	Phó chủ tịch	581.183	19,37%
3	Nguyễn Ngọc Nam	Thành viên	581.183	19,37%
4	Nguyễn Thị Việt Anh	Thành viên	43.000	1,5%
5	Đặng Minh Khôi	Thành viên		
<b>2. BKS</b>				
1	Hồ Hoàng Đức	Trưởng ban	3.472	0,12%
2	Khuu Kim Huê	Thành viên		
3	Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	2.411	0,08%
<b>3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:</b>				
a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: theo quy chế lương thưởng của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ thường niên quyết định.				
b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không.				
c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.				

## V. Báo cáo tài chính năm 2014

### 1. Ý kiến kiểm toán:


*"Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:*

*Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của các khoản đầu tư dài hạn khác có giá trị 6.224.442.400 VND mà Công ty đang đầu tư (xem thuyết minh V.10) nên chúng tôi không thể xem xét mức độ tổn thất (nếu có) của các khoản đầu tư này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014."*

2. Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn SGD;

3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công bố tại Website của công ty: [www.petecof.vn](http://www.petecof.vn).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Đại diện theo pháp luật của Công ty 

Giám đốc



**Đình Hoài Minh**